

Bản án số: 124/2019/DS-ST
Ngày 27 - 8 -2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay và hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vượng

Ông Võ Sỹ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2018/TLST-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 766/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 13, đường K, khóm N, phường N, Tp. C, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng V (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Diễm T (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 56, đường K, khóm N, phường N, Tp. C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Trịnh Thị M trình bày: Trước đây bà có tham gia chơi hụi do ông Phạm Hoàng V và bà Nguyễn Diễm T làm chủ nên có quen biết với ông V và bà T, vào ngày 12/01/2019 âm lịch ông Phạm Hoàng V và bà Nguyễn Diễm T có vay của bà số tiền 180.000.000đ (có ký giấy biên nhận nợ), không có lãi, thời hạn vay là 30 ngày sẽ trả. Sau thời gian này ông V và bà T vẫn không trả. Ngoài ra bà có tham gia chơi hụi do ông V và bà T làm chủ, loại hụi 10.000.000đ/tháng, hụi khai ngày 10/12/2018 âm lịch bà đã đóng được 02 kỳ do ông V ký nhận là ngày 15/02/2019 âm lịch số tiền 9.000.000đ, ngày 15/01/2019 ông V tiếp tục nhận của bà số tiền 7.500.000đ. Nay bà yêu cầu ông Phạm Hoàng V trả cho bà số tiền vay là 180.000.000đ và tiền lãi 1%/tháng x 4 tháng = 7.200.000đ và tiền hụi 2 lần đóng là 20.000.000đ. Tổng số tiền bà yêu cầu là 207.200.000đ (hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại biên bản hòa giải ngày 02/7/2019 bị đơn là ông Phạm Hoàng V trình bày: Ông thừa nhận biên nhận ngày 12/01/2019 ông và bà T có ký tên, tuy nhiên

ông chỉ ký tên xác nhận, việc giao dịch vay tiền chỉ có bà T giao dịch với bà M, nhưng theo ông được biết tiền lãi là 15%/tháng chứ không phải không có tính lãi như bà M trình bày. Vào ngày 24/3/2019 có hòa giải tại phường đôi bên thỏa thuận ông sẽ trả cho bà M mỗi tháng 5.000.000đ, ông đã trả được 2 tháng bằng số tiền 10.000.000đ tuy nhiên không có làm biên nhận nên ông không yêu cầu xem xét đối trừ. Ông thống nhất với số tiền mà bà M yêu cầu và đồng ý cùng chia sẻ trách nhiệm thanh toán với bà T. Ông và bà Nguyễn Diễm T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 106/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, bà T đã bỏ đi, hiện nay đang ở đâu thì ông không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hiện ông Phạm Hoàng V cho rằng ông và bà Nguyễn Diễm T đã ly hôn với nhau hiện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu cả bà T và ông V cùng có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân vì vậy Tòa án triệu tập bà Nguyễn Diễm T và ông Phạm Hoàng V tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc giao dịch của các bên là có diễn ra trong thực tế, điều này cũng được ông Phạm Hoàng V thừa nhận tại bản tự khai ngày 20/6/2019 và Biên bản hòa giải ngày 02/7/2019, thể hiện vào ngày 12/01/2019 ông Phạm Hoàng V và bà Nguyễn Diễm T có vay của bà Trịnh Thị M số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Ông V cũng thừa nhận và đồng ý cùng có trách nhiệm với bà T thanh toán cho bà M. Tuy nhiên, đối với giao dịch nợ vay của các đương sự nguyên đơn xác định không có lãi và tại biên nhận nợ cũng không thể hiện có lãi suất, ông Phạm Hoàng V thì cho rằng lãi suất là 15%/tháng nhưng ông không cung cấp cho Tòa án bất kỳ giấy tờ gì thể hiện khoản vay có lãi hay nguyên đơn đã nhận lãi của bị đơn nên lời trình bày của ông V là không có cơ sở chấp nhận. Hiện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi kể từ khi bị đơn vi phạm thời gian thanh toán là từ ngày 13/02/2019 âm lịch là 1%/tháng đối với số tiền vay bằng: $180.000.000đ \times 1\% \times 4 \text{ tháng} = 7.200.000đ$ xét thấy lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền nợ hui ông V trình bày bà M còn nợ ông và bà T phát sinh từ giao dịch hui số tiền là 65.000.000đ nên ông yêu cầu đối trừ nhưng lại không có đơn phản tố nộp cho Tòa án và ông cũng không ký tên vào biên bản hòa giải ngày 02/7/2019 mà tự ý bỏ ra về do đó Tòa án không thể xem xét giải quyết. Đối với bà M xác định ông V, bà T còn nợ tiền hui của bà là 20.000.000đ nhưng bản thân bà vẫn còn nợ tiền hui chết của bị đơn chưa được đối chiếu cụ thể nên bà M xin rút yêu cầu khởi kiện nợ hui. Xét thấy việc rút yêu cầu nguyên đơn là tự

nguyên phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận đình chỉ nếu sau này các đương sự có tranh chấp nợ hui được kiện thành vụ án khác.

[5] Ngoài ra ông V còn đặt ra số tiền mà ông đã trả cho bà M 02 tháng bằng 10.000.000đ sau khi hai bên thỏa thuận tại Công an phường 5, số tiền này không được bà M thừa nhận và ông V cũng thừa nhận là ông không giấy tờ chứng cứ chứng minh việc bà M có nhận của ông 10.000.000đ nên ông không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về thời gian và phương thức thanh toán, nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được nên việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Về án phí, theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 2 điều 244, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn về nợ hui là 20.000.000đ; Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị M. Buộc bà Nguyễn Diễm T và ông Phạm Hoàng V có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trịnh Thị M số tiền là 187.200.000đ (Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Trịnh Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Diễm T và ông Phạm Hoàng V không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Diễm T và ông Phạm Hoàng V phải nộp là 9.360.000 đồng (chưa nộp). Bà Trịnh Thị M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp vào ngày 28/5/2019 là 4.912.500 đồng theo biên lai số 0000182 khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bà M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T, ông V vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc